

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP - KHÓA TS 2021
ĐỢT 2 NĂM 2026**

Stt	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
1	Nguyễn Tịnh	Hiển	27-08-2003	21ST1	132	3.14	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
2	Trần Tấn	Tài	15-03-2003	21ST1	117	2.94	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
3	Phan Văn	Hào	29-09-2003	21ST2	111	2.90	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
4	Nguyễn Hữu	Hùng	10-01-2003	21ST2	131	3.03	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
5	Nghiêm Phương	Nam	14-08-2003	21ST2	130	2.82	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
6	Võ Văn Trí	Thuận	24-06-2003	21SPT	99	2.98	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
7	Nguyễn Gia	Bảo	06-06-2003	21CNTT1	136	2.79	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
8	Hoàng Văn	Chiến	20-05-2003	21CNTT1	122	2.57	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
9	Nguyễn Doãn Tấn	Duy	19-04-2003	21CNTT1	128	2.20	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
10	Trần Xuân Nhật	Hào	20-02-2003	21CNTT1	126	2.42	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
11	Phan Phụng Anh	Hào	25-12-2003	21CNTT1	138	3.11	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
12	Trần Hưng Huy	Hoàng	04-07-2003	21CNTT1	135	2.89	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
13	Nguyễn Phúc	Hưng	21-06-2003	21CNTT1	139	2.60	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
14	Đặng Hữu	Ngọc	29-01-2003	21CNTT1	117	2.48	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
15	Bạch Văn	Nguyên	17-09-2003	21CNTT1	133	2.73	Không đạt CĐR ngoại ngữ, Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
16	Hà Nhật	Phong	21-08-2003	21CNTT1	137	2.47	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
17	Trương Đức	Thiệu	28-02-2003	21CNTT1	130	2.53	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
18	Nguyễn Xuân Phúc	Thịnh	10-07-2003	21CNTT1	129	2.43	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
19	Đinh Ngọc	Cường	26-03-2003	21CNTT2	128	2.41	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
20	Trần Vũ Huỳnh	Đức	23-03-2003	21CNTT2	136	3.48	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
21	Nguyễn Tấn	Duy	21-07-2003	21CNTT2	110	2.23	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
22	Nguyễn Phúc	Hiệp	09-01-2003	21CNTT2	134	3.33	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
23	Lê Vĩnh	Hùng	25-01-2003	21CNTT2	132	2.52	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
24	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	14-07-2003	21CNTT2	127	2.45	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
25	Trần Nguyên	Ngọc	18-03-2003	21CNTT2	140	3.04	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
26	Đặng Anh	Phú	26-07-2003	21CNTT2	136	2.90	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
27	Võ Thị Thu	Phương	12-12-2003	21CNTT2	120	3.16	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
28	Trần Văn	Sang	24-07-2003	21CNTT2	130	2.33	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
29	Trương Hữu	Thọ	19-01-2003	21CNTT2	136	2.42	Không đạt CĐR ngoại ngữ, Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
30	Đỗ Văn	Thương	22-07-2003	21CNTT2	133	2.48	Không đạt CĐR ngoại ngữ.

Stt	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
31	Lê Nguyễn Hải	Tiến	18-02-2003	21CNTT2	134	2.44	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
32	Nguyễn Công	Vinh	15-10-2003	21CNTT2	128	2.34	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
33	Phan Xuân	Vương	18-05-2003	21CNTT2	131	2.94	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
34	Trương Văn	Đạt	12-11-2003	21CNTT3	134	2.65	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
35	Bùi Lê Công	Duy	23-04-2003	21CNTT3	125	2.58	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
36	Nguyễn Đức	Hoàng	13-02-2003	21CNTT3	122	2.29	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
37	Cao Thanh	Kha	16-03-2003	21CNTT3	101	2.35	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
38	Nguyễn Nhật	Nam	09-11-2003	21CNTT3	134	2.83	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
39	Trần Nhật	Nam	27-07-2003	21CNTT3	137	2.41	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
40	Phan Tấn	Tài	23-10-2003	21CNTT3	124	2.55	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
41	Võ Quang	Thắng	07-03-2003	21CNTT3	132	2.36	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
42	Võ Văn	Thắng	02-05-2003	21CNTT3	136	2.67	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
43	Phan Văn Duy	Thuận	30-10-2003	21CNTT3	132	2.56	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
44	Nguyễn Thanh	Tú	30-10-2003	21CNTT3	135	2.34	Không đạt Chứng chỉ GDQP, CĐR ngoại ngữ.
45	Nguyễn Xuân	Viên	11-10-2003	21CNTT3	140	2.62	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
46	Nguyễn Tuấn	Việt	01-10-2003	21CNTT3	136	2.29	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
47	Đặng Bá	Vũ	01-07-2003	21CNTT3	140	2.68	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
48	Ngô Thị Ngọc	Vy	01-11-2003	21CNTT3	133	2.48	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
49	Saythavy	Xaynoy	04-09-2001	21CNTT3	124	2.38	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
50	Hà Vĩnh	Bảo	13-07-1998	21CNTT4	139	2.85	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
51	Nguyễn Đình	Chính	05-11-2003	21CNTT4	130	2.51	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
52	Huỳnh Hoàng Thiên	Đức	19-08-2003	21CNTT4	127	2.37	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
53	Phan Văn	Hoàng	06-05-2003	21CNTT4	123	2.26	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
54	Phan Việt	Long	29-04-2003	21CNTT4	137	2.55	Không đạt Chứng chỉ GDQP, CĐR ngoại ngữ.
55	Trần Thị Xuân	Mai	03-02-2003	21CNTT4	134	2.63	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
56	Nhữ Văn	Minh	30-06-2003	21CNTT4	134	2.05	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
57	Nguyễn Đức	Ngoan	24-08-2003	21CNTT4	122	2.44	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
58	Nguyễn Minh	Nhật	27-11-2003	21CNTT4	137	2.30	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
59	Mai Thanh	Quý	01-03-2003	21CNTT4	138	2.82	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
60	Lê Song	Toàn	09-09-2003	21CNTT4	136	2.64	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
61	Nguyễn Thị Hoài	Trang	13-12-2003	21CNTT4	134	2.34	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
62	Hồ Phạm Anh	Trung	29-09-2003	21CNTT4	131	2.27	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
63	Nguyễn Hữu Hoàng	Tùng	25-08-2003	21CNTT4	140	2.38	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
64	Nguyễn Hà	Giang	11-06-2003	21CNTTC	140	2.53	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
65	Trần Thái	Hà	24-07-2003	21CNTTC	117	2.05	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
66	Lê Ngọc	Hiếu	01-05-2003	21CNTTC	127	2.27	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.

Stt	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
67	Nguyễn Dương Gia Khang	15-10-2003	21CNTTC	84	2.32	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
68	Trần Văn Lê Mạnh	03-10-2003	21CNTTC	86	2.45	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
69	Nguyễn Xuân Thư	10-09-2003	21CNTTC	129	2.48	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
70	Vũ Đức Tiến	21-11-2003	21CNTTC	138	2.93	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
71	Trần Hữu Tuấn	09-10-2003	21CNTTC	143	3.34	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
72	Phan Anh Tuấn	13-11-2003	21SVL1	131	3.04	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
73	Hà Phúc Tuệ Quang	21-10-2003	21SVL2	130	3.46	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
74	Nguyễn Thị Vân Anh	10-10-2003	21CHD	127	2.52	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
75	Nguyễn Thị Trân Châu	20-11-2003	21CHD	135	2.49	Không đạt CĐR tin học.
76	Dương Duy Đức	06-01-2000	21CHD	131	2.46	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
77	Phan Tấn Phong	20-10-1997	21CHD	131	2.61	Không đạt CĐR tin học, Chứng chỉ GDQP, Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
78	Phan Thị Thúy Trinh	21-09-2003	21CHD	129	2.30	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
79	Nguyễn Thị Hà Vy	25-07-2003	21CHD	131	2.73	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
80	Trần Huỳnh Gia Khải	26-10-2003	21SKT1	139	2.65	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
81	Phạm Văn Khoa	06-10-2003	21SKT1	136	3.12	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
82	Trà Thị Ái Trinh	19-08-2003	21SKT1	136	3.39	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
83	Lê Thị Mỹ Hạnh	24-02-2003	21SKT2	132	3.09	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
84	Trần Văn Nhật Tân	29-04-2003	21SKT2	125	2.47	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
85	Lê Văn Đức	21-12-2002	21SS	127	2.94	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
86	Phạm Phú Lâm	16-02-2003	21SS	133	3.14	Không đạt CĐR tin học.
87	Phan Thanh Ngọc	27-10-2003	21SS	133	3.35	Không đạt Chứng chỉ GDQP.
88	Nguyễn Văn Hùng	27-07-2002	21CTM	130	2.87	Không đạt CĐR ngoại ngữ, Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
89	Trần Thị Ngọc Bích	22-09-2003	21CNSH	133	3.55	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
90	Trần Thị Kim Hồng	03-12-2003	21CNSH	130	2.71	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
91	Bùi Lê Nhật Hà	11-02-2003	21SNV1	130	3.00	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
92	Dương Thị Cẩm Na	27-05-2003	21SNV1	121	2.70	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
93	Đinh Thị Kim Ngân	18-04-2003	21SNV1	119	2.59	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
94	Nguyễn Trần Phương Uyên	01-10-2003	21SNV1	137	3.24	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
95	Bùi Đức An	09-10-2003	21SNV3	88	2.56	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
96	Huỳnh Thị Bảo Hân	21-12-2003	21SNV3	124	3.21	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
97	Hồ Thị Thanh Mai	18-12-2003	21SNV3	137	2.82	Không đạt Chứng chỉ GDQP, CĐR ngoại ngữ.
98	Huỳnh Thị Xuân Thủy	26-12-2003	21SNV3	112	3.02	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
99	Nguyễn Thị Như Hoàng	15-03-2003	21CVH	139	2.60	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ, Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
100	Trần Khánh Huy	09-10-2003	21CVH	119	3.21	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
101	Nguyễn Ni Na	14-01-2003	21CVH	136	2.72	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
102	Lê Phạm Khánh Nguyên	23-10-2003	21CVH	126	2.75	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.

Stt	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
103	Nguyễn Võ Uyên Nhi	05-08-2003	21CVH	130	2.91	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
104	Đỗ Nguyễn Quỳnh Như	01-01-2003	21CVH	137	2.88	Không đạt CDR tin học.
105	Phạm Thị Thu Nương	24-10-2003	21CVH	130	2.78	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
106	Hồ Lê Mỹ Phúc	17-08-2003	21CVH	135	2.85	Không đạt CDR ngoại ngữ.
107	Trần Thị Ngọc Quỳnh	04-07-2003	21CVH	98	2.92	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
108	Phạm Thị Thanh Thái	21-02-2002	21CVH	137	2.87	Không đạt CDR tin học, CDR ngoại ngữ.
109	Thị Bảo Trâm	25-08-2003	21CVH	137	2.92	Không đạt CDR ngoại ngữ.
110	Nguyễn Thị Ngọc Huệ	15-09-2002	21CVHH	130	3.32	Không đạt CDR tin học, CDR ngoại ngữ.
111	Lê Thanh Thảo Ly	26-11-2003	21CVHH	131	3.27	Không đạt CDR ngoại ngữ.
112	Y Thác	16-01-2003	21CVHH	127	3.05	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
113	Trần Lê Minh	16-02-2003	21CBC1	131	3.01	Không đạt CDR ngoại ngữ.
114	Vũ Ngọc Hoàng Phước	04-02-2003	21CBC1	129	2.87	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
115	Phan Thị Diễm Quỳnh	30-12-2003	21CBC1	133	3.53	Không đạt CDR tin học, CDR ngoại ngữ.
116	Bùi Phương Ánh Quỳnh	21-01-1999	21CBC1	128	3.16	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
117	Lê Hiếu Hạnh	12-07-2003	21CBC2	131	3.31	Không đạt CDR tin học, CDR ngoại ngữ.
118	Đoàn Thị Thu Huệ	05-12-2003	21CBC2	131	3.31	Không đạt CDR tin học, CDR ngoại ngữ.
119	Lê Thị Minh Hường	05-01-2003	21CBC2	135	3.12	Không đạt CDR ngoại ngữ.
120	Lê Đỗ Quỳnh Hương	02-07-2003	21CBC2	131	3.35	Không đạt CDR tin học.
121	Nguyễn Thanh Huyền	25-07-2003	21CBC2	131	3.27	Không đạt CDR tin học, CDR ngoại ngữ.
122	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	07-10-2003	21CBC2	131	3.47	Không đạt CDR ngoại ngữ.
123	Lê Thục Băng Nhi	27-03-2003	21CBC2	129	2.91	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
124	Nguyễn Đặng Anh Thảo	06-05-2003	21CBC2	127	2.93	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
125	Võ Đình Nhật Thuận	13-05-2003	21CBC2	131	3.32	Không đạt CDR ngoại ngữ.
126	Nguyễn Vân Trang	25-06-2003	21CBC2	123	2.85	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
127	Nguyễn Thị Thục Trinh	11-05-2003	21CBC2	131	3.17	Không đạt CDR ngoại ngữ.
128	Nguyễn Thị Hoàng Yến	22-10-2003	21CBC2	131	3.19	Không đạt CDR ngoại ngữ.
129	Đoàn Minh Hạnh	19-07-2003	21CBCC	137	3.30	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4, CDR tin học.
130	Lê Triều Hoa	12-10-2003	21CBCC	135	3.33	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4, CDR tin học.
131	Nguyễn Thanh Hạ Vy	23-07-2003	21CBCC	135	3.14	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4, CDR tin học.
132	Hồ Như Đông	29-10-2003	21SGC	135	3.43	Không đạt Chứng chỉ GDQP, CDR ngoại ngữ.
133	Y Hồng	19-07-2003	21SGC	125	3.05	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
134	Hồ Thị Phương Liên	01-08-2003	21SGC	133	3.37	Không đạt CDR ngoại ngữ.
135	Xaiyaseng Phonpaseuth	11-10-2000	21SGC	116	2.46	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
136	Ta Cooi Táo	10-01-2003	21SGC	135	3.48	Không đạt CDR ngoại ngữ.
137	Nguyễn Thị Ngọc Khánh	04-11-2003	21SCD	125	2.93	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
138	Trần Nguyễn Thị Thanh Nga	26-12-2003	21SCD	135	3.55	Không đạt CDR ngoại ngữ.

Stt	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
139	Ngô Yến	Thi	15-08-2003	21SCD	126	2.94	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
140	Đinh Văn	Bình	10-03-2003	21SLS	132	3.46	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
141	Đinh Thị Mỹ	Duyên	10-09-2002	21SLS	132	3.10	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
142	Phạm Quỳnh	Anh	28-12-2003	21CVNH1	128	3.54	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
143	Bùi Thị Ngọc	Huyền	03-06-2002	21CVNH1	131	3.04	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
144	Trần Văn	Kim	29-03-2002	21CVNH1	130	2.34	Không đạt CĐR tin học, Chứng chỉ GDQP, CĐR ngoại ngữ.
145	Trần Thị Cẩm	Nhung	08-11-2003	21CVNH1	130	2.54	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
146	Nguyễn Trần Diệu	Thảo	17-01-2003	21CVNH1	121	2.94	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
147	Đặng Trần Phương	Thuỳ	29-10-2003	21CVNH1	119	2.73	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
148	Nguyễn Thị Thanh	Trà	03-07-2003	21CVNH1	131	3.42	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
149	Trần Thị Bảo	Trâm	02-01-2003	21CVNH1	131	3.02	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
150	Lê Anh	Tú	30-12-2003	21CVNH1	130	3.17	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
151	Đinh Thị Thu	Tuyết	29-01-2003	21CVNH1	131	3.11	Không đạt CĐR ngoại ngữ, Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
152	Mai Thanh	Vy	02-06-2003	21CVNH1	107	2.69	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
153	Lê Đình	Ân	18-08-2003	21CVNH2	131	2.74	Không đạt CĐR ngoại ngữ, Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
154	Trịnh Xuân	Bảo	24-05-2003	21CVNH2	128	2.56	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
155	Lê Thanh	Hạ	28-08-2003	21CVNH2	131	2.97	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
156	Đặng Thị Xuân	Hiếu	29-01-2003	21CVNH2	130	3.30	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
157	Lê Tiểu	Mẫn	14-11-2003	21CVNH2	131	3.24	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
158	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	21-04-2003	21CVNH2	131	2.80	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ, Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
159	Trần Nguyễn Nguyệt	Quỳnh	10-11-2003	21CVNH2	131	2.71	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
160	Phạm Ngọc Hòa	Thuận	12-12-2003	21CVNH2	132	2.97	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
161	Lê Phước Anh	Tuấn	12-04-2003	21CVNH2	125	2.88	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
162	Đặng Thanh	Viên	10-10-2003	21CVNH2	115	2.61	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
163	Nguyễn Thị Minh	Anh	18-10-2003	21CLS	130	3.27	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
164	Trần Thị Mỹ	Duyên	23-02-2003	21CLS	130	3.08	Không đạt CĐR tin học.
165	Nguyễn Ngọc Minh	Khánh	21-08-2003	21CLS	130	3.30	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
166	Nguyễn Thành Anh	Khoa	23-07-2003	21CLS	130	2.85	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ, Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
167	Phan Linh	Nhi	01-05-2003	21CLS	125	3.36	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
168	Trần Thị Quỳnh	Như	12-11-2002	21CLS	130	3.40	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
169	Nguyễn Thị Mai	Phương	07-08-2003	21CLS	130	3.20	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
170	Phạm Thị Thanh	Hiền	17-09-2003	21SLD	141	2.84	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
171	Trần Thị Thảo	My	07-07-2003	21SLD	130	2.72	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
172	Nguyễn Thị Vân	Nhi	07-08-2003	21SLD	136	2.50	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
173	Nguyễn Thị Hoài	Ni	30-12-2003	21SLD	133	2.77	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
174	Ngô Minh	Thi	17-07-2003	21SLD	137	2.76	Không đạt CĐR ngoại ngữ.

Stt	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
175	Đặng Thị Khánh	Trang	06-09-2003	21SLD	135	2.88	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
176	Vũ Kiều	Trang	04-09-2003	21SLD	133	2.59	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
177	Nguyễn Minh	Chí	24-11-2003	21CDDL	130	2.74	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
178	Phan Thị Kim	Huệ	05-09-2003	21CDDL	134	3.03	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
179	Lê Hữu	Hùng	16-09-2003	21CDDL	132	3.14	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
180	Trần Văn Ngọc	Hùng	28-04-2003	21CDDL	106	2.41	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
181	Giao Bảo	Huy	23-06-2003	21CDDL	130	2.48	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
182	Trần Lệ	Huyền	01-01-2003	21CDDL	126	2.56	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
183	Trịnh Quốc	Luật	10-04-2003	21CDDL	134	3.10	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
184	Nguyễn Thị Hồng	My	15-11-2003	21CDDL	132	2.61	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
185	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	08-05-2003	21CDDL	132	3.21	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
186	Nguyễn Văn	Nhật	04-05-2003	21CDDL	134	2.78	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ, Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
187	Lê Thị	Thảo	04-09-2003	21CDDL	134	2.77	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
188	Võ Thị	Thùy	04-02-2003	21CDDL	134	3.70	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
189	Hồ Thanh	Thúy	26-06-2003	21CDDL	132	2.63	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
190	Ngô Ngọc Kiều Phương	Giao	20-06-2003	21CTL1	128	3.11	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
191	Trần Nữ Huyền	Nhung	11-03-2003	21CTL1	129	2.83	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
192	Trần Thị Thảo	Quyên	13-05-2003	21CTL1	121	2.76	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
193	Lê Thị Vân	Anh	13-01-2003	21CTL2	132	3.30	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
194	Bùi Hà Cẩm	Duyên	08-04-2003	21CTL2	132	3.02	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
195	Lê Trọng	Hữu	15-07-2003	21CTL2	126	2.78	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
196	Nguyễn Minh	Lộc	15-03-2003	21CTL2	130	2.77	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
197	Lê Phạm Xuân	Trang	10-05-2003	21CTL2	132	2.90	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
198	Nguyễn Thị	Vy	31-01-2003	21CTL2	125	2.98	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
199	Thái Đình Bảo	Chương	25-01-2003	21CTXH	133	2.82	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
200	Lê Văn	Hùng	14-03-2003	21CTXH	137	3.36	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
201	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	16-02-2003	21CTXH	136	3.04	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
202	Phan Đỗ Hữu	Khoa	22-05-2003	21CTXH	139	3.23	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
203	Hồ Thị Mỹ	Linh	06-12-2003	21CTXH	137	3.04	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
204	Huỳnh Thị	Ngọc	17-11-2003	21CTXH	137	2.96	Không đạt CĐR tin học.
205	Nguyễn Thị Huỳnh	Thi	18-08-2003	21CTXH	133	3.08	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
206	Lê Thị Kiều	Trang	23-07-2003	21CTXH	137	3.08	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
207	Nguyễn Văn Thanh	Trung	26-04-2003	21CTXH	116	3.14	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
208	Lê Thị Tường	Vy	21-05-2003	21CTXH	137	3.03	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
209	Dương Quốc	Bảo	18-05-2003	21CTLC	133	3.43	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
210	Nguyễn Quang	Long	19-09-2003	21CTLC	131	3.16	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4, CĐR tin học, Chứng chỉ Giáo dục thể chất.

Stt	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
211	Nguyễn Thị Bảo Phương	14-01-2003	21CTL	100	2.80	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
212	Nguyễn Ngọc Thiên Thảo	19-05-2003	21CTL	136	3.68	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
213	Nguyễn Trần Tiến	19-10-2003	21CTL	127	3.13	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
214	Nguyễn Thị Thu Trang	15-11-2003	21CTL	134	3.54	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4, CDR tin học.
215	Tơngô Mai Linh Huyền	10-12-2003	21STH2	130	3.25	Không đạt CDR tin học.
216	Trương Thị Ánh	20-04-2003	21STH3	130	3.50	Không đạt CDR tin học, Chứng chỉ GDQP, CDR ngoại ngữ.
217	Lê Thị Trúc Linh	31-10-2003	21STH3	131	3.15	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
218	Y Thảo	24-01-2003	21STH5	118	3.52	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
219	Nguyễn Thị Thủy Tiên	04-02-2003	21STH5	125	3.52	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
220	Mai Thị Xuân Diệu	04-09-2003	21STH8	131	3.14	Không đạt CDR ngoại ngữ.
221	Hồ Thị Thùy Trang	10-02-2003	21STH8	130	3.58	Không đạt CDR ngoại ngữ.
222	Nguyễn Đỗ Trung Hiếu	27-07-2003	21STC	129	3.21	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
223	Nguyễn Thị Châu Sa	21-07-2003	21SMN1	111	2.89	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
224	Nguyễn Thị Hoa	28-04-2003	21SMN3	137	2.83	Không đạt CDR ngoại ngữ.
225	Phan Nguyễn Văn Anh	17-01-2003	21SAN	137	3.26	Không đạt CDR tin học, CDR ngoại ngữ.
226	Mai Xuân Hưng	04-10-2003	21SAN	137	3.22	Không đạt CDR tin học, CDR ngoại ngữ.
227	Lê Hoàng Anh Minh	12-03-2001	21SAN	140	3.28	Không đạt CDR ngoại ngữ.
228	Trần Thiện Nghĩa	29-03-2003	21SAN	126	3.11	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
229	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	09-07-2002	21SAN	106	3.01	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
230	Lê Ngọc Quý	02-07-2003	21SAN	133	3.27	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
231	Trương Thị Hiếu Thanh	11-04-2002	21SAN	133	3.59	Không đạt CDR ngoại ngữ.
232	Lê Phú Thọ	12-03-2002	21SAN	133	3.13	Không đạt CDR tin học, CDR ngoại ngữ.
233	Lê Thị Mỹ Trâm	19-01-2002	21SAN	133	3.48	Không đạt Chứng chỉ GDQP.
234	Lâm Nhật Trường	18-05-2003	21SAN	117	2.78	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
235	Hoàng Thành Huy	17-09-2003	21SGT	136	3.61	Không đạt CDR tin học.
236	Nguyễn Anh Khoa	30-11-2003	21SGT	136	3.12	Không đạt CDR ngoại ngữ.
237	Lý Tùng Long	04-05-2003	21SGT	136	3.39	Không đạt CDR tin học, CDR ngoại ngữ.
238	Lê Văn Thành	15-01-2003	21SGT	136	3.60	Không đạt CDR tin học.
239	Trần Quang Văn	01-01-2003	21SGT	136	3.57	Không đạt CDR ngoại ngữ.